

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM - VF1

Tháng 09 năm 2010

- 1 Tên công ty quản lý quỹ : Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
 2 Tên ngân hàng giám sát : Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)
 3 Tên Quỹ : Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam - VF1
 4 Ngày lập báo cáo: 05/10/2010

Đơn vị tính : Việt Nam đồng

Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm báo cáo (năm 2010)		Năm trước năm báo cáo	
		Số phát sinh kỳ báo cáo Tháng 09/2010	Lũy kế từ đầu năm 2010 đến cuối kỳ báo cáo	Số phát sinh kỳ này năm trước	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này năm trước
A XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐÃ THỰC HIỆN					
I Thu nhập từ hoạt động đầu tư đã thực hiện		(26,482,834,067)	107,519,866,279	157,591,697,298	178,721,125,007
1 Cổ tức được nhận		2,646,381,800	43,363,105,500	3,048,192,000	31,090,839,980
2 Lãi trái phiếu được nhận		474,663,000	8,048,835,000	1,206,232,424	17,403,219,424
3 Lãi tiền gửi		1,773,312,296	12,299,980,758	677,113,740	14,180,604,624
4 Thu nhập bán chứng khoán		(31,377,191,505)	43,804,605,585	152,660,159,134	116,045,776,418
5 Thu nhập khác		342	3,339,436		684,561
II Chi phí		4,372,735,956	41,601,074,572	5,710,117,603	34,861,803,624
1 Phí quản lý quỹ	3.12(i)	3,673,155,990	36,523,586,820	4,705,031,969	30,625,291,135
2 Thương hoạt động					-
3 Phí giám sát, quản lý tài sản quỹ	3.12(ii)	146,926,240	1,460,943,473	188,201,279	1,332,596,182
4 Chi phí hội họp, đại hội		164,092,737	913,772,077		877,077,962
5 Chi phí kiểm toán		20,311,500	188,977,800		40,004,041
6 Phí và chi phí khác		368,249,489	2,513,794,402	816,884,355	1,986,834,304
Kết quả hoạt động ròng đã thực hiện được phân phối trong kỳ		(30,855,570,023)	65,918,791,707	151,881,579,695	143,859,321,383
B XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ CHƯA THỰC HIỆN					-
I Thu nhập		66,518,843,971	77,371,897,183	148,429,739,242	1,136,383,963,888
1 Thu nhập đánh giá lại các khoản đầu tư chứng khoán		101,878,015,371	133,462,897,183	148,429,739,242	1,136,383,963,888
2 Ghi nhận quyền phát hành thêm cp		(35,359,171,400)	(56,091,000,000)		-
II Chi phí		41,186,645,246	273,087,731,537	79,032,232,259	159,089,380,542
1 Chênh lệch lỗ đánh giá các khoản đầu tư		41,186,645,246	273,087,731,537	79,032,232,259	159,089,380,542
2 Phí thương hoạt động chưa thực hiện					-
III Kết quả hoạt động chưa thực hiện cuối kỳ		25,332,198,725	(195,715,834,354)	69,397,506,983	977,294,583,346
TỔNG LỢI NHUẬN RÒNG TRONG NĂM		(5,523,371,298)	(129,797,042,647)	221,279,086,678	1,121,153,904,729



Trần Văn Hải

Người lập biểu

[Signature]

N.T.TUỆ MINH

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Giám đốc tài chính

[Signature]

LÊ THỊ THANH TÂM



Tổng Giám đốc

[Signature]

HÀ THỊ THANH TÂN
TỔNG GIÁM ĐỐC

Phụ lục 14. Mẫu báo cáo tài sản của Quỹ

(Ban hành kèm theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ)

BÁO CÁO TÀI SẢN
CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM - VFI
Tháng 09 năm 2010

- 1 Tên công ty quản lý quỹ : Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
2 Tên ngân hàng giám sát : Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)
3 Tên Quỹ : Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam - VFI
4 Ngày lập báo cáo: 05/10/2010

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	KỲ BÁO CÁO Tháng 09/2010	KỲ TRƯỚC Tháng 08/2010	Chênh lệch kỳ báo cáo so với kỳ trước
1	Tiền	227,811,552,818	157,847,847,520	69,963,705,298
2	Các khoản đầu tư	1,901,242,310,217	1,952,231,560,273	(50,989,250,056)
2.1	Trái phiếu	66,241,420,000	66,236,828,000	4,592,000
2.2	Cổ phiếu	1,835,000,890,217	1,850,635,560,873	(15,634,670,656)
2.2.1	CP niêm yết	1,470,560,015,800	1,437,157,574,900	33,402,440,900
2.2.2	CP chưa niêm yết	364,440,874,417	413,477,985,973	(49,037,111,556)
2.2	Quyền mua		35,359,171,400	(35,359,171,400)
3	Cổ tức được nhận	1,047,090,000	6,745,070,000	(5,697,980,000)
4	Lãi được nhận	2,674,338,396	1,689,840,894	984,497,502
4.1	Lãi trái phiếu	1,708,770,000	1,234,107,000	474,663,000
4.2	Lãi TGNH	965,568,396	455,733,894	509,834,502
5	Tiền bán chứng khoán chờ thu	8,890,156,400	22,692,862,400	(13,802,706,000)
6	Các khoản phải thu khác		74,658	(74,658)
7	Các tài sản khác	81,500,000,000	81,500,000,000	
	TỔNG TÀI SẢN	2,223,165,447,831	2,222,707,255,745	458,192,086
8	Tiền phải thanh toán GD chứng khoán	17,943,629,348	12,060,651,581	5,882,977,767
8.1	Phải trả GDCK niêm yết	17,645,864,000	11,717,034,000	5,928,830,000
8.2	Phí môi giới GDCK	297,765,348.00	343,617,581.00	(45,852,233)
9	Các khoản phải trả khác	5,148,307,009	5,049,721,392	98,585,617
9.1	Phí quản lý quỹ	3,673,155,990	3,682,377,592	(9,221,602)
9.2	Phí lưu ký, giám sát	146,926,240	147,295,104	(368,864)
9.3	Thu lao BDD	80,499,997	76,666,664	3,833,333
9.4	Phí kiểm toán			
9.5	Phải trả khác	1,247,724,782	1,143,382,032	104,342,750
10	Thuế TNDN Cổ tức phải trả nhà đầu tư VFI			
	TỔNG NỢ	23,091,936,357	17,110,372,973	5,981,563,384
STT	CÁC CHỈ TIÊU KHÁC			
11	Tài sản ròng của Quỹ	2,200,073,511,474	2,205,596,882,772	(5,523,371,298)
12	Tỷ lệ tổng nợ/ Tài sản ròng của Quỹ	1.05%	0.78%	0.27%
13	Tổng số đơn vị quỹ	100,000,000	100,000,000	100,000,000
14	Giá trị tài sản ròng NAV của một đơn vị quỹ	22,001	22,056	(55)



Trần Văn Hai

Người lập biểu

Nguyễn Thị Huệ

N.T.TUỆ MINH

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Giám đốc tài chính

Nguyễn Thị Huệ

LÊ THỊ THÀNH TÂM



TRẦN THANH TÂN
TỔNG GIÁM ĐỐC

Phụ lục 15. Mẫu báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ
(Ban hành kèm theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ)

BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM - VF1

Tháng 09 năm 2010

- 1 Tên công ty quản lý quỹ : Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
- 2 Tên ngân hàng giám sát : Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)
- 3 Tên Quỹ : Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam - VF1
- 4 Ngày lập báo cáo: 05/10/2010

Đơn vị tính: VNĐ

STT	CHỈ TIÊU	KỲ BÁO CÁO Tháng 09/2010	KỲ TRƯỚC Tháng 08/2010
I	Giá trị tài sản ròng đầu kỳ	2,205,596,882,772	2,407,748,347,003
II	Thay đổi trong giá trị tài sản ròng của Quỹ trong kỳ	(5,523,371,298)	(202,151,464,231)
	Trong đó		
1	Thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ	(5,523,371,298)	(202,151,464,231)
2	Thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ do việc phân phối thu nhập của Quỹ cho các nhà đầu tư trong kỳ		
III	Giá trị tài sản ròng cuối kỳ	2,200,073,511,474	2,205,596,882,772
IV	Giá trị của một đơn vị Quỹ	22,001	22,056



Trần Văn Hai

Người lập biểu

N.T.TUỆ MINH

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Giám đốc tài chính

LÊ T. THÀNH TÂM



TRẦN THANH TÂN
TỔNG GIÁM ĐỐC